

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2016

TIÊU CHÍ

(Hỗ trợ công bố công trình khoa học quốc tế)

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đang học tập, nghiên cứu và làm việc tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và là thành viên Câu lạc bộ Nhà Khoa học ĐHQGHN.

2. Phạm vi áp dụng

2.1. Chương trình áp dụng với:

- Chương trình hỗ trợ công bố quốc tế được áp dụng cho các công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục cơ sở dữ liệu ISI/SCOPUS hoặc các ấn phẩm khoa học được Tổ chức xếp hạng các cơ sở nghiên cứu khoa học SCImago xếp hạngⁱ, hoặc thuộc NXB có uy tín trên thế giớiⁱⁱ, NXB của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng THEⁱⁱⁱ, có lấy địa chỉ là Đại học Quốc gia Hà Nội (Vietnam National University, Hanoi).

- Chỉ áp dụng hỗ trợ cho các công trình đã được công bố trực tuyến (published online) hoặc xuất bản, in, phát hành (hard-copy) trong năm mà Chương trình hỗ trợ.

- Tác giả cam kết nội dung trong công trình công bố không vi phạm hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến các vấn đề đạo đức, an ninh, chính trị, chủ quyền, bí mật Nhà nước.

2.2. Chương trình không áp dụng với:

- Công trình nghiên cứu trong nhiệm vụ năm học đã được đơn vị cấp kinh phí;
- Công trình nghiên cứu là sản phẩm bắt buộc của đề tài KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước;
- Công trình đã được hỗ trợ kinh phí từ các đề tài, dự án trong và ngoài nước^{iv}.

3. Nội dung hỗ trợ

3.1. Chương trình ưu tiên xét hỗ trợ:

- Cho các nhà khoa học lần đầu tiên có công trình công bố quốc tế;
- Các công trình nghiên cứu mang tính liên ngành;
- Các công trình nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí hàng đầu thế giới.

3.2. Phân loại ấn phẩm khoa học được hỗ trợ theo lĩnh vực nghiên cứu KH&CN

- Nhóm lĩnh vực khoa học tự nhiên và y dược, khoa học kỹ thuật và công nghệ: chương trình chỉ hỗ trợ cho công trình công bố trên các sách, tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục cơ sở dữ liệu ISI/SCOPUS và được tổ chức SCImago xếp hạng;

- Nhóm lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học liên ngành: chương trình áp dụng với tất cả các ấn phẩm khoa học được tổ chức SCImago xếp hạng.

3.3. Định mức hỗ trợ cho các ấn phẩm khoa học:

- Định mức hỗ trợ cơ bản cho các công trình khoa học chuyên ngành được xác định theo chỉ số SJR (SCImago Journal Rank indicator) được thể hiện qua Bảng xếp hạng tứ phân vị của SCImago hiện hành của tạp chí và mức độ đóng góp của tác giả đăng ký hỗ trợ trong công trình công bố, chi tiết tại Bảng 1.

Bảng 1. Mức hỗ trợ cơ bản các công trình khoa học chuyên ngành

Stt (Aij)	Công trình	Mức hỗ trợ/01 công bố quốc tế (đơn vị: đồng)	
		Tác giả chính/ tác giả liên hệ ^v	Tác giả phụ
Hàngi	Cộtj	(1)	(2)
(1)	Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc SCOPUS và được SCImago xếp hạng Q1.	30.000.000	16.000.000
(2)	Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc SCOPUS và được SCImago xếp hạng Q2.	20.000.000	12.000.000
(3)	Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc SCOPUS và được SCImago xếp hạng Q3, Q4.	16.000.000	8.000.000
	Các chuyên san thuộc Tạp chí khoa học ĐHQGHN được index trong CSDL ScienceDirect (vd: chuyên san Vật liệu và linh kiện tiên tiến - Advanced Materials and Devices - AMD).	16.000.000	8.000.000

- Định mức hỗ trợ cho các ấn phẩm khoa học được Chương trình ưu tiên tài trợ, mở rộng hỗ trợ và cho các công trình khoa học có giá trị cao được quy định chi tiết tại Bảng 2 và dựa trên công thức tính định mức hỗ trợ được qui định tại Phụ lục 1:

Bảng 2: Định mức hỗ trợ cho các công trình khoa học được ưu tiên tài trợ

Stt	Nội dung ưu tiên hỗ trợ	Mức hỗ trợ/01 ấn phẩm (đơn vị: đồng)		
		Tác giả chính/liên hệ	Tác giả phụ/đồng chủ biên	
I. Áp dụng với nhóm lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn				
1.	Công trình công bố trên tạp chí quốc tế ngoài hệ thống ISI/Scopus nhưng thuộc NXB có uy tín trên thế giới hoặc NXB của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng THE.	12.000.000	6.000.000	
2.	Công trình được đăng trong kỷ yếu hội nghị/hội thảo khoa học quốc tế được SCImago xếp hạng (Conference and Proceeding).	8.000.000	4.000.000	
3.	Công trình được đăng trên các tạp chí thương mại được SCImago xếp hạng (Trade Journals).	4.000.000	2.000.000	
II. Áp dụng với xuất bản sách				
4.	Chủ biên (đồng chủ biên) sách được xuất bản tại NXB nước ngoài, có mã số chuẩn ISBN.	75.000.000	40.000.000	
5.	Biên dịch sách tham khảo chuyên ngành của các NXB uy tín nước ngoài sang tiếng Việt Nam để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, có mã số chuẩn ISBN; được hội đồng thẩm định thông qua và đưa vào sử dụng.	30.000.000	18.000.000	
6.	Công trình được đăng trong sách khoa học chuyên khảo xuất bản tại nước ngoài được SCImago xếp hạng (Book Series).	20.000.000	12.000.000	
7.	Công trình đăng trong sách được xuất bản tại NXB nước ngoài, có mã số chuẩn ISBN.	8.000.000	4.000.000	
III. Mức thưởng tăng thêm - Extra Bonus (EB)				
8.	Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc TOP 20 tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của SCImago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả (Excellence with Leadership - EwL).	45.000.000	24.000.000	
9.	Công trình công bố mang tính liên ngành và theo xu hướng “nội lực” (nhóm tác giả của công trình đều là cán bộ của ĐHQGHN)	SCImago xếp hạng Q1	15.000.000	8.000.000
		SCImago xếp hạng Q2	10.000.000	6.000.000
		SCImago xếp hạng Q3-Q4	8.000.000	4.000.000

Stt	Nội dung ưu tiên hỗ trợ		Mức hỗ trợ/01 ấn phẩm (đơn vị: đồng)	
			Tác giả chính/liên hệ	Tác giả phụ/đồng chủ biên
10.	Nhà khoa học lần đầu tiên công bố công trình khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI/SCOPUS và được SCImago xếp hạng.	SCImago xếp hạng Q1	7.500.000	4.000.000
		SCImago xếp hạng Q2	5.000.000	3.000.000
		SCImago xếp hạng Q3-Q4	4.000.000	2.000.000

Ghi chú: Không áp dụng song song mức thưởng tăng thêm (extra bonus) cho cùng một công trình hỗ trợ.

Phụ lục 1

Công thức tính định mức hỗ trợ cho các ấn phẩm khoa học

(Ban hành kèm theo Tiêu chí hỗ trợ công bố quốc tế của CLB Nhà khoa học ĐHQGHN)

Định mức hỗ trợ cho các công trình khoa học được Chương trình tài trợ:

$$T = A_{ij} + B_x$$

Trong đó:

T là tổng kinh phí mà tác giả nhận được;

A_{ij} là định mức hỗ trợ áp dụng chung cho các công trình khoa học chuyên ngành được qui định tại Bảng 1;

B_x là mức thưởng tăng thêm cho các công trình khoa học tương ứng với các nội dung mà Chương trình ưu tiên tài trợ và được xác định theo Bảng 3:

Bảng 3: Định mức hỗ trợ cho các ấn phẩm khoa học được Chương trình ưu tiên tài trợ, mở rộng hỗ trợ và cho các công trình khoa học có giá trị cao

Stt	Nội dung ưu tiên hỗ trợ	Tổng kinh phí	Mức hỗ trợ tăng thêm (B_x)
I. Áp dụng với nhóm lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn			
1.	Công trình công bố trên tạp chí quốc tế ngoài hệ thống ISI/Scopus nhưng thuộc NXB có uy tín trên thế giới hoặc NXB của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng THE.	$T = 75\% A_{3j} + B_1$	$B_1 = 0$
2.	Công trình được đăng trong kỷ yếu hội nghị/hội thảo khoa học quốc tế được SCImago xếp hạng (Conference and Proceeding)	$T = 50\% A_{3j} + B_2$	$B_2 = 0$
3.	Công trình được đăng trên các tạp chí thương mại được SCImago xếp hạng (Trade Journals)	$T = 25\% A_{3j} + B_3$	$B_3 = 0$
II. Áp dụng với xuất bản sách			
4.	Chủ biên sách được xuất bản tại NXB nước ngoài, có mã số chuẩn ISBN.	$T = A_{1j} + B_4$	$B_4 = 150\% A_{12}$
5.	Biên, phiên dịch sách tham khảo chuyên ngành của các NXB uy tín nước ngoài sang tiếng Việt Nam, có mã số chuẩn ISBN.	$T = A_{2j} + B_5$	$B_5 = 50\% A_{2j}$
6.	Công trình được đăng trong sách khoa học chuyên khảo xuất bản tại nước ngoài được SCImago xếp hạng (Book Series).	$T = A_{2j} + B_6$	$B_6 = 0$
7.	Công trình đăng trong sách được xuất bản	$T = 50\% A_{3j} + B_7$	$B_7 = 0$

	tại NXB nước ngoài, có mã số chuẩn ISBN.		
III. Mức thưởng thêm - Extra Bonus (EB) cho các ấn phẩm được ĐHQGHN ưu tiên “đầu tư vun cao” và phục vụ xếp hạng đại học.			
8.	Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc TOP 20 tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của SCImago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả (Excellence with Leadership - EwL)	$T = A_{ij} + EB_1$	$EB_1 = 150\% A_{ij}$
9.	Công trình công bố mang tính liên ngành và theo xu hướng “nội lực” (nhóm tác giả của công trình đều là cán bộ của ĐHQGHN).	$T = A_{ij} + EB_2$	$EB_2 = 50\% A_{ij}$
10.	Nhà khoa học lần đầu tiên công bố công trình khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI/SCOPUS và được Tổ chức SCImago xếp hạng.	$T = A_{ij} + EB_3$	$EB_3 = 25\% A_{ij}$

Ghi chú: Không áp dụng song song mức thưởng tăng thêm (extra bonus) cho cùng một công trình hỗ trợ.

Vd: TS Nguyễn Văn A là tác giả chính của một công trình được công bố trên tạp chí được SCImago xếp hạng Q1 năm 2016 - Tạp chí thuộc chuyên ngành Hóa học (Chemistry) và được SCImago xếp hạng thứ 19/m các tạp chí thuộc chuyên ngành này. Do đó, theo công thức trên, số tiền thưởng của TS. Nguyễn Văn A sẽ là:

$$T = A_{11} + EB_1 = A_{11} + 150\%A_{11} = 30.000.000 + 45.000.000 = 75.000.000 \text{ đồng.}$$

ⁱBảng xếp hạng tứ phân vị của SCImago đánh giá mức độ ảnh hưởng của tạp chí chiếm giữ trong danh mục các tạp chí thuộc cùng lĩnh vực hoặc trong ngành hẹp. Trong đó, các tạp chí được xếp hạng Q1 là các tạp chí thuộc top 25% tạp chí có chỉ số ảnh hưởng (impact factor) cao nhất; Q2 gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình cao, từ top 25% đến top 50%; Q3 gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình thấp, từ top 50% đến top 75%; Q4 gồm các tạp chí đứng ở vị trí thấp còn lại (bottom 25%).

ⁱⁱNhà xuất bản Springer, Elsevier, Wiley-Blackwell, Taylor&Francis, Sage, Emerald, Macmillan Publishers, Inderscience Publishers, Edward Elgar Publishing.

ⁱⁱⁱXếp hạng Times Higher Education World University Rankings do Tạp chí Times Higher Education (Anh) hợp tác với Thomson Reuters bình chọn hàng năm (<https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings>)

^{iv} Trong trường hợp tác giả có lời cảm ơn cơ quan, đơn vị đã hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện thí nghiệm, tiến hành nghiên cứu, ... nhưng không được hỗ trợ về kinh phí cho nghiên cứu thì vẫn được đăng ký nhận hỗ trợ từ chương trình này.

^v Đối với công trình có tác giả tập thể: “tác giả chính” là tác giả đứng đầu trong danh sách các tác giả; nếu danh sách tác giả được xếp theo thứ tự bảng chữ cái, chỉ công nhận tác giả liên hệ.